CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG HIỆU

- *Căn cứ Bộ Luật dân sự 2015;*
- *Căn cứ Luật Thương mại 2005;*
- *Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi 2022;*
- *Căn cứ vào nhu cầu của Hai Bên*

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm .... ,tại..... chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY …….

Trụ sở chính: ……..

Mã số doanh nghiệp: ……

Người đại diện: .....- Chức danh:…… ……..

Số tài khoản: ……..

(Là pháp nhân sở hữu hợp pháp thương hiệu …… theo Giấy chứng nhận đăng ký….)

BÊN B: ……

Địa chỉ kinh doanh: ……

Điện thoại: …….. Fax:

Người đại diện: …….....……..

Xét rằng:

- Bên A là một pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam. Bên A là đơn vị đã thiết lập, vận hành, phát triển hệ thống ..... mang thương hiệu ..... (sau đây gọi là "**Hệ thống**") trên lãnh thổ Việt Nam.
- Bên B là một pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam (cá nhân) có nhu cầu kinh doanh ..... mang thương hiệu ..... mà Bên A đang kinh doanh.

Nay, hai bên thỏa thuận cùng nhau ký kết các điều khoản sau:

ĐIỀU 1 NỘI DUNG NHƯỢNG QUYỀN

1. Bên A bằng Hợp đồng này cho phép Bên B có quyền sử dụng thương hiệu "……" theo hệ thống, thiết kế mà Bên A đã xây dựng, thiết lập, vận hành và Bên B được quyền gắn nhãn hiệu, sử dụng thương hiệu và các chỉ dẫn thương mại khác như: mô hình kinh doanh, tiêu chí vận hành, khẩu hiệu, biểu tượng thương hiệu, bí mật kinh doanh, quảng cáo thuộc sở hữu của

Bên A trong hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng kinh doanh của Bên B tại địa chỉ:……...Bên B tự chịu trách nhiệm trong việc đăng ký kinh doanh, đáp ứng điều kiện để có thể kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, Hai Bên có trách nhiệm phối hợp với nhau, thực hiện các hoạt động kinh doanh độc lập nhưng với mục tiêu cùng xây dựng và phát triển cho thương hiệu.

ĐIỀU 2 PHÍ NHƯỢNG QUYỀN

1. Phí nhượng quyền hàng năm được tính bằng: …… VNĐ/năm (……). Phí này chưa bao gồm thuế VAT, thuế, các phí khác liên quan đến việc sử dụng thương hiệu mà Bên B phải chi trả.

   Phí này chỉ có hiệu lực trong thời hạn Hợp đồng. Hết thời hạn Hợp đồng, phí nhượng quyền có thể thay đổi tùy thuộc tình hình kinh doanh, thị trường và các yếu tố thương mại khác do Hai Bên thỏa thuận bằng văn bản.

2. Chi phí chuyển nhượng năm đầu tiên được thanh toán ngay sau khi ký Hợp đồng. Đối với các năm tiếp theo Bên A sẽ có trách nhiệm thanh toán vào ngày làm việc đầu tiên của năm tiếp theo theo đề nghị thanh toán của Bên A.

3. Phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản. Thông tin tài khoản:

   Tên chủ tài khoản:

   Số tài khoản:

   Ngân hàng:

ĐIỀU 3 PHẠM VI SỬ DỤNG THƯƠNG HIỆU

1. Hợp đồng nhượng quyền thương mại này chỉ có hiệu lực trong phạm vi địa giới hành chính của Việt Nam.

2. Hình thức nhượng quyền: Không độc quyền.

3. Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng là ……. (….) năm, kể từ ngày ký Hợp đồng này. Sau khi hết thời hạn Hợp đồng, Hai Bên có thể thỏa thuận gia hạn Hợp đồng bằng việc ký Phụ lục Hợp đồng. Các Phụ lục đính kèm là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

4. Bên B mở thêm cửa hàng kinh doanh thứ 2 trở lên có sử dụng thương hiệu của Bên A thì phải được sự đồng ý của bên A bằng văn bản. Chi phí mở thêm ….. thứ 2 và từ thứ 2 trở lên sẽ được hai Bên thương thảo cụ thể tùy thời điểm bên B đề xuất.

5. Bên A cam kết sẽ không trực tiếp hoặc thông qua bất kỳ hình thức gián tiếp như liên kết, đầu tư, môi giới nào để mở địa điểm kinh doanh nào khác mang thương hiệu của Bên A trong phạm vi bán kính 5 km xung quanh trừ trường hợp được Bên B đồng ý bằng văn bản.

ĐIỀU 4 CÁC TIÊU CHÍ HÌNH THÀNH THƯƠNG HIỆU

Cơ sở nhận nhượng quyền cần đảm bảo những tiêu chí sau:

1. Địa điểm kinh doanh

a) Diện tích kinh doanh từ …m2 trở lên, Hợp đồng thuê nhà có hiệu lực từ … năm trở lên.

b) Trực thuộc các tỉnh, thành phố lớn trên toàn quốc; có mật độ dân cư cao.

2. Thiết kế nội thất

Sau khi hoàn thành các thủ tục thuê mặt bằng, Bên B sẽ tiến hành xây dựng và trang trí nội thất. Việc thiết kế và thi công nội thất đáp ứng theo chỉ dẫn của tư vấn thiết kế mà Bên A cung cấp.

3. Nhân sự: …

4. Tuân thủ khoảng cách giữa các cơ sở nhượng quyền …… hiện có:

Bên A cam kết sẽ không trực tiếp hoặc thông qua bất kỳ hình thức gián tiếp nào để mở ….. khác mang thương hiệu ….. trong phạm vi bán kính 5km xung quanh trừ trường hợp được bên B đồng ý bằng văn bản.

ĐIỀU 5 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1. Quyền, cam kết và nghĩa vụ của Bên A

a) Cam kết thương hiệu …. là của Bên A, có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật và không đang trong tình trạng tranh chấp. Bên A cam kết sẽ chịu trách nhiệm giải quyết mọi tranh chấp hoặc khiếu nại nào của bên thứ ba phát sinh từ Hợp đồng này.

b) Bên A được nhận chi phí nhượng quyền theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.

c) Cung cấp hồ sơ năng lực pháp lý cho Bên B; đảm bảo bên B được quyền khai thác, sử dụng thương hiệu ….; các tên miền, chỉ dẫn cho Bên B đúng theo quy định của pháp luật.

d) Tư vấn giải pháp kinh doanh nhằm giúp Bên B kinh doanh hiệu quả.

e) Bên A đảm bảo việc sở hữu quyền khai thác và sử dụng các thương hiệu liên quan.

f) Bảo mật các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh cơ sở nhận nhượng quyền.

g) Bên A chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng và trợ giúp định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do bên nhượng quyền cung cấp. Bố trí nhân sự (nhân viên Tư vấn hỗ trợ) có nhiều kinh nghiệm trong ngành thường xuyên xuống hỗ trợ cơ sở nhận nhượng quyền (ít nhất 1 lần/tháng) để tư vấn và giải quyết kịp thời những yêu cầu, khó khăn của Bên B.

h) Được kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động của Bên B nhằm đảm bảo sự thống nhất của hệ thống nhượng quyền và sự ổn định chất lượng.

i) Bên A cung cấp cho Bên B hồ sơ năng lực pháp lý của Bên A để Bên B sử dụng cho mục đích kinh doanh gắn liền thương hiệu.

j) Đối xử bình đẳng và tôn trọng với bên B như các thương nhân nhận nhượng quyền khác trong cùng Hệ thống của Bên A.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Độc lập kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của Bên B.

b) Cam kết thanh toán đầy đủ chi phí nhượng quyền theo quy định tại Hợp đồng này.

c) Tự lên kế hoạch, chiến lược khai thác khách hàng.

d) Tham gia tập huấn, đào tạo theo chính sách của Bên A.

e) Hưởng lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp từ các chương trình quảng bá thương hiệu do Bên A thực hiện.

f) Đăng ký các giấy phép kinh doanh cần thiết để kinh doanh hợp lệ.

g) Cam kết kinh doanh lành mạnh theo đúng quy định của Pháp luật. Chịu trách nhiệm pháp lý đối với hiệu quả kinh doanh tại cơ sở nhận nhượng quyền mà không ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu.

h) Có trách nhiệm cùng xây dựng và bảo vệ uy tín, hình ảnh thương hiệu trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực.

i) Không cung cấp các thông tin liên quan đến hệ thống … cho bất kỳ bên thứ ba nào ngoài mục đích cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng này hoặc do yêu cầu của pháp luật và cơ quan chức năng. Cơ sở nhận nhượng quyền đảm bảo rằng các nhân viên của mình sẽ tuân thủ điều kiện này.

j) Tháo dỡ và hoàn trả lại (nếu có) toàn bộ các trang trí, hình ảnh, biểu tượng, logo liên quan đến thương hiệu trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Hợp đồng được chấm dứt.

k) Trả đầy đủ phí nhượng quyền hàng năm.

l) Bên B được quyền sử dụng đúng và đủ các đối tượng sở hữu trí tuệ do bên A cấp trong phạm vi hoạt động kinh doanh tại cửa hàng của bên B và bên B không có quyền nhượng cho bên khác Bên A có quyền tạm ngừng cấp quyền và yêu cầu các cơ quan chức năng can thiệp (theo luật sở hữu trí tuệ) khi không có sự chấp thuận của Bên A bằng văn bản.. Bên B phải chịu hoàn toàn các phí tổn, trách nhiệm khi sự việc này xảy ra.

m) Bên B có trách nhiệm giữ tuyệt đối bí mật kinh doanh trong hình thức đào tạo trong quy trình vận hành hệ thống, bên được nhượng quyền có trách nhiệm bảo mật thông tin ngay cả sau khi hợp đồng nhượng quyền thương mại kết thúc hoặc chấm dứt.

n) Không được nhượng lại các quyền và nghĩa vụ liên quan được quy định trong Hợp đồng này cho bên thứ ba khác.

ĐIỀU 6 BÁN SẢN PHẨM CHO BÊN NHẬN QUYỀN

1. Bên A có trách nhiệm bán các sản phẩm, dịch vụ đảm bảo chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn đã đăng ký với cơ quan nhà nước cho Bên B theo đơn hàng đăng ký.

2. Bên B cung cấp đủ sản phẩm, dịch vụ đào tạo của …. cho khách hàng. Đảm bảo chất lượng dịch vụ đào tạo và bán hàng đúng theo tiêu chuẩn của hệ thống ....

a) Cam kết thực hiện đúng theo lịch trình của từng sản phẩm khóa học, không được quyền chỉnh sửa tài liệu hay lịch trình nếu không có sự đồng ý của bên A.

b) Bên B chia sẻ cho bên A kết quả khảo sát giáo viên, kết quả bài kiểm tra đầu ra của học viên từng khóa.

3. Bên B không mua bán và sử dụng các sản phẩm (hoặc dịch vụ) cạnh tranh trực tiếp với hệ thống ....

4. Cơ sở nhận nhượng quyền cam kết không bán ra thị trường các sản phẩm cùng loại với các sản phẩm của hệ thống … khác với giá quy định.

5. Đối với sản phẩm bị lỗi, không đảm bảo chất lượng, Bên B có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ về tất cả các khiếu nại của khách hàng, các sản phẩm lỗi. Những hồ sơ này ghi lại cụ thể nguyên nhân dẫn đến khiếu nại và cách thức giải quyết và gửi cho Bên A chịu trách nhiệm về sản phẩm. Bên A có nghĩa vụ hoàn trả đúng theo số lượng sản phẩm bị lỗi, không đảm bảo chất lượng đó. Đồng thời có trách nhiệm trước pháp luật và trước bên thứ ba đối với sản phẩm không đúng chất lượng của mình.

ĐIỀU 7 PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG VÀ GIAO HÀNG ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM BỔ TRỢ

1. Đặt hàng: Bên B có thể đặt hàng trực tiếp, qua điện thoại, fax theo định kỳ (theo Quý: 3 tháng/lần) hay đột xuất. Bên B gửi đơn đặt hàng Quý tiếp theo cho Bên A trước ngày …. tháng cuối cùng của Quý trước.

2. Sau khi nhận được đơn đặt hàng, Bên A có trách nhiệm gửi sản phẩm đúng và đầy đủ cho Bên B trong vòng … ngày.

3. Hai Bên ký xác nhận vào biên bản bàn giao hàng cho từng lần.

4. Việc thanh toán cho nội dung này được các Bên thỏa thuận chi tiết cho từng lần bằng văn bản.

ĐIỀU 8 TẠM NGỪNG, ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp đồng sẽ được tạm ngừng trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của Hợp đồng.

b) Do Sự kiện bất khả kháng.

c) Do hai bên thỏa thuận.

2. Trong trường hợp tạm ngừng Hợp đồng, Bên B không được tiến hành hoạt động kinh doanh và phải đóng cửa Cửa hàng để đảm bảo việc thực thi nghĩa vụ tài chính của Bên B cũng như khắc phục hành vi của chủ thể cho thuê mặt bằng gây ra. Hợp đồng sẽ được tiếp tục thực hiện trở lại khi Bên B khắc phục xong thiệt hại và được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

3. Hợp đồng nhượng quyền có thể bị đơn phương chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

a) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản.

b) Hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện vì sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 ngày mà các Bên xét thấy khôn .

c) Một trong hai bên bị giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Có văn bản của Nhà nước xác định hành vi vi phạm pháp luật hình sự, dân sự, kinh tế nghiêm trọng làm ảnh hưởng tới khả năng kinh doanh hoặc uy tín của toàn hệ thống…

d) Khi một trong các Bên vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng thì bên kia có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Bên muốn đơn phương chấm dứt Hợp đồng cần phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết ít nhất 05 (năm) ngày trước khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

e) Bất kỳ Bên nào cũng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Cửa hàng lỗ 06 tháng liên tiếp được thể hiện trên hồ sơ tài chính hợp lệ của Bên B. Trường hợp này, bên muốn chấm dứt Hợp đồng cần phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết ít nhất 60 ngày trước khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

4. Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng, toàn bộ tài sản được thiết kế theo tiêu chuẩn chung của Hệ thống nhằm mục đích nhận diện thương hiệu sẽ được tháo dỡ, tiêu hủy hoặc bán lại cho bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

5. Khi Hai Bên xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết như sau:

   Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp hay bất đồng nào phát sinh giữa các bên trong khi thực hiện hợp đồng này, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 9 PHẠT HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

1. Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng. Bất kỳ bên nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng thì đều phải chịu phạt vi phạm với mức: 8% phần giá trị nghĩa vụ bị vi phạm trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Bất kỳ bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại bao gồm vô hình và hữu hình cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Thời hạn thanh toán tiền phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại là sau 30 ngày, kể từ ngày bên vi phạm nhận được văn bản thông báo về tiền phạt hợp đồng, bồi thường thiệt hại từ bên bị vi phạm.

ĐIỀU 10 SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện phát sinh do các Bên không thể lường trước tại thời điểm ký kết Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn như: lũ lụt, chiến tranh, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh,…mà các sự kiện này ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện Hợp đồng của các Bên.

2. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, bên gặp sự kiện bất khả kháng phải tiến hành thông báo ngay bằng văn bản cho bên kia trong thời gian 02 (hai) ngày, kể từ ngày có sự kiện bất khả

kháng xảy ra và phải áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn, khắc phục tối đa thiệt hại xảy ra.

ĐIỀU 11 Trong trường hợp bên gặp phải sự kiện bất khả kháng vi phạm hợp đồng do sự kiện bất khả kháng mà không thực hiện thủ tục thông báo như đã nêu trên hoặc không áp dụng các biện pháp ngăn chặn, khắc phục thiệt hại thì vẫn phải chịu trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng theo Điều 11 của Hợp đồng.

ĐIỀU 12 ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này đều phải được làm bằng văn bản và có chữ ký đại diện pháp luật của hai Bên. Các Phụ lục là phần không tách rời của Hợp đồng.
3. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng trong quá trình thực hiện hợp đồng được giải quyết trước hết qua thương lượng. Nếu thương lượng không thành, việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án có thẩm quyền.
4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**